

Số:49/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2026/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nay T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Buôn C, xã I, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Rchăm H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Buôn I, xã I, tỉnh Gia Lai.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ksor D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Buôn I, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà R H'Num và ông Ksor D công nhận hiện nay có nợ của ông Nay T số tiền 526.160.000 đồng (*năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Bà Rchăm H và ông Ksor D tự nguyện thỏa thuận, đồng ý cùng liên đới trả số tiền 526.160.000 đồng (*năm trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) cho ông Nay T trong 02 đợt, cụ thể như sau:

-Đợt 1, vào ngày 30/8/2026 trả 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*);

-Đợt 2, vào ngày 30/12/2026 trả 326.160.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Nay T tự nguyện thỏa thuận, đồng ý với số tiền, phương thức và thời gian trả nợ của bà Rchăm H và ông Ksor D. Nếu bà Rchăm H và ông Ksor D vi phạm nghĩa vụ của bất kỳ đợt trả nợ nào thì ngay sau đó ông Nay T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tổng án phí của vụ án là 25.046.400 đồng (hai mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng).

Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí là 25.046.400 đồng x 50% = 12.523.200 đồng (mười hai triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng).

Bà Rchăm H và ông Ksor D tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí là 12.523.200 đồng (mười hai triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm đồng).

Ông Nay T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nay T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp trước đây là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0001944 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV TAND T.Gia Lai;
- VKSND khu vực 12;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung

